TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 07 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 571/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B (B1).

Địa chỉ: Số A Q, phường T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thái H: Ông Lưu Hoàng Đ – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đ1.

Địa chỉ: Số E L, phường C, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ:

- Ông Trần Hoàng S – Chức vụ Phó phòng Thẩm định – B1 Chi nhánh Đ1.
- Bà Nguyễn Thị Thúy V – Chức vụ chuyên viên QHKH – B1 Chi nhánh Đ1.

Theo giấy ủy quyền số 144A/2025/UQ-CN.DT ngày 20/12/2025.

Bị đơn: Bà Võ Thị Mỹ T, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ C, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là tổ C, Khu phố T, phường C, Đồng Tháp).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị Mỹ V1, sinh năm 1947.

2. Chị Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1978.

3. Chị Hồ Thị Trúc Q, sinh năm 2005.

4. Anh Nguyễn Sơn H1, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Tổ C, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là tổ C, Khu phố T, phường C, Đồng Tháp).

5. Chị Phan Thị Thu T2, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Chổ ở hiện nay: Tổ C, Khu phố T, phường C, Đồng Tháp.

6. Cháu Nguyễn Sơn T3, sinh năm 2015.

7. Cháu Nguyễn Hoài A, sinh năm 2019.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Sơn T3 và Nguyễn Hoài A là anh Nguyễn Sơn H1 và chị Phan Thị Thu T2.

Cùng địa chỉ: Tổ C, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là tổ C, Khu phố T, phường C, Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của bà V1, T1, Q, H1: Bà Võ Thị Mỹ T, sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ C, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là tổ C, Khu phố T, phường C, Đồng Tháp) (hợp đồng ủy quyền ngày 27/7/2026).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B yêu cầu bà Võ Thị Mỹ T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/7/2026, cụ thể: Nợ gốc quá hạn: 3.900.000.000 đồng. Nợ lãi quá hạn: 90.239.872 đồng. Nợ lãi chậm thanh toán: 458.670.256 đồng. Tổng cộng: 4.448.910.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Bà Võ Thị Mỹ T đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/7/2026, cụ thể: Nợ gốc quá hạn: 3.900.000.000 đồng. Nợ lãi quá hạn: 90.239.872 đồng. Nợ lãi chậm thanh toán: 458.670.256 đồng. Tổng cộng: 4.448.910.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo là ngày 30/7/2026 cho đến khi thi hành án xong, bà Võ Thị Mỹ T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận Theo Hợp đồng tín dụng: 130/2023/HĐTD-BacABank.660 ký ngày 27/10/2023, Phụ lục hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ 03-130/2023/HĐTD-BacABank.660 ngày 24/10/2024, 04-130/2023/HĐTD- B2.660 ngày 25/10/2024 cho đến khi trả xong nợ.

2.2. Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B và bà Võ Thị Mỹ T thống nhất công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 130/2023/HĐTC/BacABank.660 ngày 27/10/2023 giữa bà Võ Thị Mỹ T với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B - chi nhánh Đ1 là hợp pháp.

Ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Võ Thị Mỹ T không thực hiện, không thực hiện đúng đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 2.982,1m^2 (đo đạc thực tế 2.890,6m^2) tại thửa đất số 757 tờ bản đồ 8; Địa chỉ: phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 384509 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00302 do UBND thành phố C cấp ngày 01/11/2010. cho bà Võ Thị Mỹ T tài sản bảo đảm trên đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 130/2023/HĐTC/BacABank.660 ngày 27/10/2023 giữa bà Võ Thị Mỹ T với Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Đ1 công chứng tại Văn phòng C, đường N, phường B, thành phố C, Đồng Tháp (số công chứng 2718 quyển số 10/2023/TP/CC-SCC/HĐGD;) và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà Võ Thị Mỹ T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B.

2.3. Đối với tài sản, vật kiến trúc, cây trồng trên đất theo biên bản xem xét thẩm định tại chổ ngày 02/7/2026 các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Các đương sự đồng ý bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần B xử lý theo quy định. Đối với phần đất có mộ các đương sự thống nhất tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chổ ngày 02/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp và Sơ đồ đo đạc ngày 02/7/2026 của Chi nhánh Văn phòng Đ2.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định, đo đạc là 6.222.000đồng, bà Võ Thị Mỹ T tự nguyện chịu. Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã tạm ứng và chi xong nên bà T có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền: 6.222.000 đồng.

2.5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà Võ Thị Mỹ T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B (do chị Nguyễn Thị Thúy V nộp thay) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.338.000 đồng theo biên lai thu số 0006872, ngày 07/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 6;
- Phòng THADS Khu vực 6;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

Bùi Thị Tuyết Nga